

Bản tin chứng khoán

Trong số này

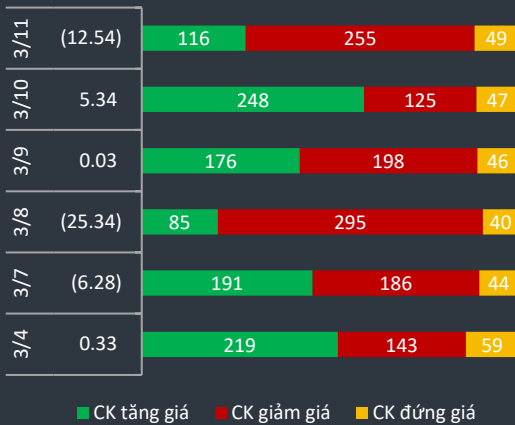
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VCB			47.26
STB			40.66
VNM			27.26
VRE			21.29
TV2			16.23
VRE			21.29
KDH	(41.68)		
GAS	(42.08)		
NVL	(45.01)		
HPG	(45.23)		
DXG	(70.04)		
MSN (150.24)			

Thị trường phiên cuối tuần đóng cửa với mức giảm hơn 12 điểm đưa chỉ số Vnindex lùi sâu về ngưỡng 1466. Bảng điện cho thấy hình ảnh khá xấu với gần 330 mã giảm so với chỉ 129 mã tăng cho thấy nhiều mã trụ đã giữ chỉ số không rơi quá sâu. Cổ phiếu Vn30 cũng bị mất điểm khá nhiều nhưng vẫn có 8/30 mã giữ xanh điểm mà hầu hết là đến từ cổ phiếu ngân hàng. Nổi bật trong ngày là cú quay đầu của nhóm cổ phiếu dầu khí khá nhanh trên diện rộng.

Dầu khí: hầu hết cổ phiếu họ dầu khí đều bị giảm mạnh trong đó PVB, PVC, PCG, PMG giảm trên 6%. PLX, GAS, PVD cũng mất trung bình trên 4%. Một phần do áp lực bán ra từ khối ngoại. Từ đầu năm đến nay họ cổ phiếu dầu khí đã tăng trung bình trên 20% trong khi về định giá hầu như cổ phiếu nào cũng ở mức rất cao. Dầu Brent, đã tăng hơn 20% vào tuần trước, đã giảm 4,8% trong tuần này sau khi chạm mức 139,13 USD vào thứ Hai. Dầu thô của Mỹ đã ghi nhận mức giảm hàng tuần là 5,7% sau khi chạm mức cao nhất là 130,50 USD/thùng vào thứ Hai.

Ngân hàng: tiếp tục phân hóa và chỉ có một số cổ phiếu đóng vai trò đỡ trụ như BID, STB, HDB, MBB nhưng mức tăng chỉ loanh mức 1%. Những bank giảm như ACB, TCB, TPB, VIB cũng không quá sâu. Nhiều cổ phiếu ngân hàng đang chạm các điểm hỗ trợ ngắn hạn như ACB, MBB, TCB, OCB, CTG. Hiện tại chưa có dấu hiệu cho đợt sóng mới cổ phiếu ngân hàng nhưng thời điểm hiện tại nhiều cổ phiếu đang ở mức giá hấp dẫn để tích lũy dần.

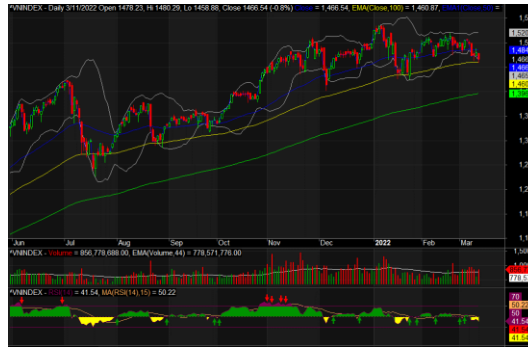
Phân bón: bất chấp thị trường điều chỉnh thì nhóm cổ phiếu phân bón vẫn duy trì đà tăng tốt. Thậm chí trong ngày nhiều mã DPM, DCM còn tiệm cận gần mức giá trần. So với mức lợi nhuận dự kiến quý 1 năm nay thì giá của nhiều cổ phiếu vẫn hấp dẫn. Tuy nhiên nhà đầu tư cũng lưu ý gần đến mùa báo cáo Q1 đà tăng của nhóm ngành này sẽ chậm lại.

Vnindex 1,466.54

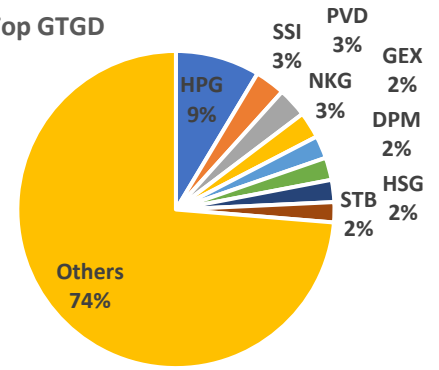
▼ -12.54 (-0.85%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BID	41.9	900	2.20
STB	32.1	500	1.58
HDB	27.3	350	1.30
MBB	31.5	400	1.29
VNM	78.0	900	1.17
REE	72.2	500	0.70
CTG	32.3	150	0.47
VCB	83.8	300	0.36
NVL	77.2	200	0.26
VIC	79.0	(100)	(0.13)
VHM	75.0	(200)	(0.27)
VJC	138.5	(500)	(0.36)
MWG	133.0	(500)	(0.37)
PDR	87.7	(400)	(0.45)
VRE	31.9	(150)	(0.47)
ACB	32.7	(200)	(0.61)
BVH	57.0	(400)	(0.70)
TCB	48.9	(350)	(0.71)
TPB	38.7	(350)	(0.90)
VPB	36.4	(350)	(0.95)
BCM	72.4	(1,000)	(1.36)
FPT	93.2	(1,400)	(1.48)
HVN	25.8	(400)	(1.53)
VIB	43.7	(700)	(1.58)
SAB	154.0	(3,000)	(1.91)
DHG	111.9	(2,500)	(2.19)
POW	16.2	(450)	(2.71)
GVR	34.5	(1,050)	(2.95)
HPG	47.6	(1,550)	(3.15)
SSI	45.0	(1,600)	(3.43)
PNJ	104.5	(3,800)	(3.51)
GAS	112.9	(5,600)	(4.73)
MSN	142.5	(7,500)	(5.00)
PLX	58.0	(3,300)	(5.38)



Top GTGD



Tính chung trong tuần vừa qua, chỉ số Vnindex đã mất gần 40 điểm. Khi thị trường giảm nhà đầu tư tìm thấy cơ hội nhiều hơn khi nhiều cổ phiếu giảm điểm. Tuy nhiên trong bối cảnh chính trị thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp cùng với giá nguyên, nhiên liệu hàng hóa tiếp tục leo thang thì việc chọn cổ phiếu phù hợp lại khó khăn hơn. Thị trường sẽ còn nhiều nhịp rung lắc trong tuần tới và nhiều khả năng vùng hỗ trợ 1450-1460 sẽ gặp thử thách. Các nhóm ngành hóa chất, phân bón tiếp tục nắm giữ nhưng đang tiến gần về ngưỡng chốt lãi ngắn hạn trong khi các nhóm ngành thép, logistics, dệt may, bất động sản KCN, ngân hàng tiếp tục tích lũy.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	36.4	(4.5)	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	-3.4%
TCM	73.8	1.1	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	10.1%
KBC	51.8	(8.0)	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-7.5%
HPG	47.6	(4.4)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	5.8%
FTS	52.5	(9.0)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	1.0%
TNG	33.8	(5.3)	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	16.6%
DPM	66.4	10.1	35	55	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65	2/7/2022	58.1%
VCI	62.0	(2.4)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	6.9%
GVR	34.5	(4.2)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	7.8%
REE	72.2	(3.6)	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	11.1%
NLG	53.1	(5.5)	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	0.2%
OCB	26.0	(1.7)	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	-3.3%
TCB	48.9	(2.1)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-2.2%
CTG	32.3	(1.5)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-7.7%
STK	55.6	(5.8)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	4.9%
VIB	43.7	(4.6)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-7.0%
MBB	31.5	(4.4)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	8.6%
MWG	133.0	(2.1)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	-1.5%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Tài nguyên Cơ bản	2.00
Phân bón	1.55
Truyền thông	1.34
Du lịch và Giải trí	0.76
Hóa chất	0.21
Hàng cá nhân & Gia...	0.21
Thủy sản	0.13
Công nghệ Thông tin	0.12
Ngân hàng	0.12
Điện	0.11
Vật liệu xây dựng	0.07
Bao bì	0.06
Bảo hiểm	(0.07)
Dệt May	(0.31)
Xây dựng	(0.31)
Thực phẩm và đồ...	(0.36)
Y tế	(0.42)
Sản xuất và KD Thép	(0.60)
Vận tải - Logistics	(0.73)
Nước	(0.81)
Viễn thông	(0.99)
Hàng & Dịch vụ...	(1.02)
Ô tô và phụ tùng	(1.04)
Bán lẻ	(1.12)
Bất động sản	(1.13)
Cao su	(1.47)
Bất động sản KCN	(1.90)
Dịch vụ tài chính	(2.13)
Dầu khí(3.80)	
Khoáng sản(3.88)	

REE - CTCP REE Corporation - Năm 2022 lên kế hoạch doanh thu 9.247 tỷ đồng, tăng 59,2% so với năm trước; lợi nhuận sau thuế 2.061 tỷ đồng, tăng 11%. Hỗ trợ cho kết quả kinh doanh năm nay là sự phục hồi mạnh của lĩnh vực cơ điện lạnh, năng lượng và nước tiếp tục tăng trưởng trong khi bất động sản suy giảm.

CTG - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Vietinbank - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào ngày 29/4/2022 theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp, thông tin cụ thể sẽ được thông báo sau.

OCB - Ngân hàng TMCP Phương Đông - Ngày 24/3 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Theo đó, Đại hội sẽ được tổ chức vào ngày 23/4/2022 tại TP.HCM, địa điểm cụ thể sẽ được thông báo sau.

ANV - CTCP Nam Việt - Đã thông qua góp 81 tỷ đồng, tương đương 100% vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Bất động sản Nam Việt. Công ty con có cùng trụ sở chính với Navico, tại 19D Trần Hưng Đạo, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

AAS - Công ty cổ phần Chứng khoán Smart Invest - Công bố kết quả kinh doanh tháng 2 năm 2022 với doanh thu hoạt động đạt hơn 88,9 tỷ đồng, gấp 2,17 lần so với cùng kỳ năm trước. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 31,64 tỷ đồng.

STK - CTCP Sợi Thế Kỷ - Đã công bố tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2022. Theo đó, HĐQT sẽ trình kế hoạch kinh doanh 2022 gồm doanh thu 2.606 tỷ đồng, tăng 27,6%; lợi nhuận sau thuế 300,3 tỷ đồng, tăng 8%.

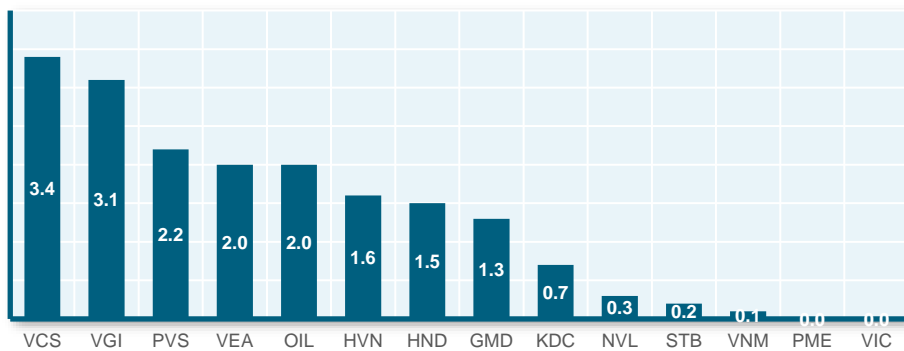
BAX - CTCP Thống Nhất - Đặt mục tiêu tổng doanh thu tăng trưởng gần 31% so với thực hiện năm 2021, tương ứng đạt 225 tỷ đồng. Mặc dù doanh thu tăng trưởng, song lợi nhuận sau thuế năm 2022 dự kiến chỉ ở mức 49,6 tỷ đồng, giảm 21% so với thực hiện năm 2021. Doanh nghiệp dự kiến sẽ vẫn chia cổ tức ở mức 50%, tương đương mức của năm 2021.

DRH - CTCP DRH Holdings - Ngày 15/3 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo tỷ lệ 1:1, với giá 12.000 đồng/cổ phiếu.

APS - CTCP Chứng khoán APS – Đã thông qua việc triển khai phát hành tối đa 400 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ, không tài sản đảm bảo, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn 1-3 năm, lãi suất cố định 10%/năm +/- 3% căn cứ tình hình thực tế.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ năm giữ	EPS	Book Value
VPB	HOSE	36.4	10,846,400	13.9	1.9	-	-	161,815	17.50	2,621	19,187
VIB	HOSE	43.7	1,353,800	10.6	2.8	200	-	67,872	20.50	4,127	15,640
VCB	HOSE	83.8	876,100	14.2	2.8	618,700	52,700	396,585	23.62	5,907	29,974
VBB	UPCOM	17.0	35,312	16.1	1.4	-	-	8,121	-	1,058	12,017
VAB	UPCOM	14.3	415,530	9.7	1.0	-	-	7,721	0.01	1,477	14,341
TPB	HOSE	38.7	2,509,400	12.7	2.4	47,200	34,000	61,135	29.70	3,054	16,430
TCB	HOSE	48.9	6,422,600	9.5	1.8	200,000	200,000	171,684	22.47	5,138	26,505
STB	HOSE	32.1	15,987,700	17.7	1.8	1,461,600	184,600	60,421	19.19	1,810	18,174
SSB	HOSE	37.5	1,640,800	21.3	3.0	-	-	55,443	0.02	1,763	12,623
SHB	HOSE	21.1	8,088,200	11.3	1.6	4,900	23,900	56,138	3.30	1,868	13,375
SGB	UPCOM	18.2	66,200	-	1.5	-	-	5,606	0.01	398	12,042
PGB	UPCOM	30.6	25,870	34.8	2.2	-	-	9,180	15.00	878	13,940
OCB	HOSE	26.0	1,341,100	8.1	1.6	399,500	7,500	35,617	21.97	3,216	15,917
NVB	HNX	30.6	45,734	-	2.9	-	200	12,448	8.33	3	10,397
NAB	UPCOM	19.6	212,754	-	-	800	-	12,866	(2.58)	-	-
MSB	HOSE	25.4	3,095,200	9.6	1.8	-	-	38,722	30.00	2,641	14,427
MBB	HOSE	31.5	11,264,100	9.4	1.9	37,000	49,000	118,828	23.24	3,361	16,538
LPB	HOSE	22.2	6,001,400	9.3	1.6	7,000	3,100	27,435	4.86	2,387	13,960
KLB	UPCOM	30.0	148,326	14.2	2.3	-	-	10,844	0.01	2,109	12,810
HDB	HOSE	27.3	2,941,600	9.1	1.8	269,300	283,200	54,933	15.69	3,016	15,339
EIB	HOSE	35.4	630,200	45.3	2.5	2,500	1,300	43,522	29.68	781	14,395
CTG	HOSE	32.3	3,733,000	11.0	1.7	291,400	137,200	154,985	25.69	2,932	19,488
BVB	UPCOM	19.4	2,029,634	28.6	1.5	-	-	7,122	0.14	678	12,638
BID	HOSE	41.9	1,476,500	20.0	2.5	59,600	8,300	211,699	16.84	2,090	17,073
BAB	HNX	22.0	19,819	22.8	1.8	-	-	16,569	-	964	12,018
ACB	HOSE	32.7	2,714,900	9.2	2.0	200,000	200,000	88,354	30.00	3,554	16,618
ABB	UPCOM	16.0	1,354,011	7.1	1.0	1,000	-	15,055	14.22	2,238	16,828
			85,276,190	15.65	1.96	3,600,700	1,185,000	1,910,721		2,310	15,873



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	LBM	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	14/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CMF	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	EPH	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PAC	HOSE	21/03/2022	22/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DAE	HNX	18/03/2022	21/03/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PMC	HNX	18/03/2022	21/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	THG	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PPP	HNX	18/03/2022	21/03/2022	19/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PDN	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HDG	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SJD	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	30/03/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PPH	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022	25/03/2022	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	ACE	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SDC	HNX	16/03/2022	17/03/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BMJ	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:25, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
17	VLA	HNX	14/03/2022	15/03/2022	30/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DRH	HOSE	14/03/2022	15/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	STP	HNX	14/03/2022	15/03/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TPH	HNX	14/03/2022	15/03/2022	25/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ADC	HNX	14/03/2022	15/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HII	HOSE	11/3/2022	14/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	NDN	HNX	11/3/2022	14/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NBE	UPCoM	11/3/2022	14/03/2022	29/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	PSD	HNX	10/3/2022	11/3/2022	28/03/2022	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	10/3/2022	11/3/2022	28/03/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VND	HOSE	10/3/2022	11/3/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	VND	HOSE	10/3/2022	11/3/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:80	Thưởng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931